

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

### 1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Cộng đồng các dân tộc Việt Nam (Ethnic Community in Viet Nam)
- Mã học phần: TRA434
- Số tín chỉ: 2 (1: số tín chỉ lý thuyết, 1: số tín chỉ thực hành, 4: số tín chỉ tự học)
- Bậc đào tạo: Đại học
- Loại học phần: Tự chọn
- Học phần trước: Tín ngưỡng, phong tục, lễ hội Việt Nam
- Đơn vị phụ trách: Khoa Du Lịch
- Số tín chỉ: 2, trong đó:
- Lý thuyết: 1 (1 tín chỉ LT = 15 tiết)
- Thực hành: 1 (1 tín chỉ = 30 tiết)

### 2. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1:

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thu Thủy
- Chức danh, học vị: Giảng viên cơ hữu
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính (8:00 -16:00)
- Địa điểm làm việc: Khoa Du Lịch - Trường Đại học Văn Hiến
- Điện thoại: 0868907282
- Email: ThuyNTT3@vhu.edu.vn

Giảng viên 2:

- Họ và tên: .....
- Chức danh, học vị: .....
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính (8:00 -16:00)
- Địa điểm làm việc: Khoa ..... - Trường Đại học .....
- Điện thoại: .....
- Email: .....

### 3. Tóm tắt nội dung học phần

Môn học Cộng đồng các dân tộc Việt Nam bao gồm 4 chương trình bày kiến thức về những vấn đề cơ bản về cộng đồng 54 dân tộc Việt Nam; văn hóa các dân tộc thuộc ngữ hệ Nam Á, văn hóa các dân tộc thuộc ngữ hệ Nam Đảo, văn hóa các dân tộc thuộc ngữ hệ Hán – Tạng.

Môn học này gồm có 15 tiết lý thuyết trên lớp, 15 tiết sinh viên thuyết trình và thảo luận nhóm lớn.

### 4. Mục tiêu của học phần

Học phần có những mục tiêu:

- Cung cấp cho người học những kiến thức chung về 54 dân tộc Việt Nam.
- Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về các nhóm dân tộc theo ngữ hệ.

- Cung cấp cho người học kiến thức chuyên sâu về những cộng đồng dân tộc đang tham gia vào thị trường du lịch.
- Trang bị kiến thức về lịch sử, văn hóa, xã hội của 54 dân tộc Việt Nam.
- Phát triển kỹ năng phân tích, lập luận, và thuyết trình hiệu quả.

## 5. Chuẩn đầu ra của học phần:

| Mã CDR                              | Nội dung chuẩn đầu ra<br>(Bắt đầu bằng động từ theo thang Bloom)                                                                            |
|-------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Kiến thức</b>                    |                                                                                                                                             |
| CLO 1                               | <b>Trình bày</b> đặc trưng văn hóa của các dân tộc theo từng nhóm ngôn ngữ.                                                                 |
| CLO 2                               | <b>Thiết kế</b> bài thuyết minh giới thiệu về văn hóa dân tộc trong một chương trình du lịch văn hóa các dân tộc.                           |
| <b>Kỹ năng</b>                      |                                                                                                                                             |
| CLO 3                               | <b>Vận dụng</b> tư duy so sánh đối chiếu để phân biệt văn hóa các dân tộc trong cộng đồng 54 dân tộc Việt Nam                               |
| CLO 4                               | <b>Thực hiện</b> kỹ năng thuyết minh về văn hóa một dân tộc một cách thành thạo                                                             |
| <b>Mức độ tự chủ và trách nhiệm</b> |                                                                                                                                             |
| CLO 5                               | <b>Thể hiện</b> đam mê nghề nghiệp, có trách nhiệm với cộng đồng các dân tộc tham gia vào hoạt động du lịch, có định hướng học tập suốt đời |

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo và Chuẩn đầu ra học phần

| Chuẩn đầu ra | PLO 2 | PLO 4 | PLO 5 | PLO 9 | PLO 12 | PLO | PLO |
|--------------|-------|-------|-------|-------|--------|-----|-----|
| CLO1         | X     |       |       |       |        |     |     |
| CLO2         |       | X     |       |       |        |     |     |
| CLO3         |       |       | X     |       |        |     |     |
| CLO4         |       |       |       | X     |        |     |     |
| CLO5         |       |       |       |       | X      |     |     |

**Ghi chú:** PLOs (Programme Learning Outcomes): Chuẩn đầu ra cấp CTĐT

CLOs (Course Learning Outcomes): Chuẩn đầu ra học phần

## 6. Nội dung chi tiết của học phần

### 6.1. Lý thuyết

| <b>Chương</b>   | <b>Nội dung</b>                                                               | <b>Đáp ứng CLOs</b>     |
|-----------------|-------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|
| <b>Chương 1</b> | <b>Những vấn đề cơ bản để nghiên cứu về cộng đồng các dân tộc Việt Nam</b>    | <b>CLO1, CLO5</b>       |
| 1.1             | Tộc người                                                                     |                         |
| 1.2.            | Văn hóa tộc người                                                             |                         |
| <b>Chương 2</b> | <b>Văn hóa các dân tộc thuộc ngữ hệ Nam Á</b>                                 | <b>CLO2, CLO3, CLO4</b> |
| 2.1             | Nhóm Việt - Mường                                                             |                         |
| 2.2             | Nhóm Môn - Khmer                                                              |                         |
| 2.3             | Nhóm Tày - Thái                                                               |                         |
| 2.4             | Nhóm Hmông - Dao                                                              |                         |
| 2.5             | Khai thác văn hóa các dân tộc thuộc ngữ hệ Nam Đảo trong hoạt động du lịch    |                         |
| <b>Chương 3</b> | <b>Văn hóa các dân tộc thuộc ngữ hệ Nam Đảo</b>                               | <b>CLO1, CLO3, CLO4</b> |
| 3.1             | Nhóm Chăm                                                                     |                         |
| 3.2             | Nhóm Ê đê và Gia rai                                                          |                         |
| 3.3             | Nhóm Raglai và Chu ru                                                         |                         |
| 3.4             | Khai thác văn hóa các dân tộc thuộc ngữ hệ Nam Đảo trong hoạt động du lịch    |                         |
| <b>Chương 4</b> | <b>Văn hóa các dân tộc thuộc ngữ hệ Hán – Tạng</b>                            | <b>CLO2, CLO3, CLO4</b> |
| 4.1             | Nhóm Tạng – Miến                                                              |                         |
| 4.2             | Nhóm Hoa                                                                      |                         |
| 4.3             | Khai thác văn hóa các dân tộc thuộc ngữ hệ Hán – Tạng trong hoạt động du lịch |                         |

## **6.2. Thực hành**

|               | <b>Nội dung</b>                                                                     | <b>Đáp ứng CLOs</b>     |
|---------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|
| <b>6.2.1.</b> | <b>Bài tập cá nhân</b>                                                              | <b>CLO1, CLO3</b>       |
|               | Người học hoàn thành bài tập sau mỗi chương                                         |                         |
| <b>6.2.2.</b> | <b>Bài tập nhóm</b>                                                                 | <b>CLO2, CLO4, CLO5</b> |
|               | - Người học tham gia bài tập nhóm<br>- Các nhóm báo cáo kết quả làm việc trước lớp. |                         |

## **7. Phân bổ thời gian theo tiết và điều kiện thực hiện:**

| Chương      | Tên chương                                                          | Số tiết tín chỉ |           |           |           |            | Ghi chú |
|-------------|---------------------------------------------------------------------|-----------------|-----------|-----------|-----------|------------|---------|
|             |                                                                     | Lý thuyết       | Bài tập   | Thực hành | Tự học    | Tổng       |         |
| 1           | Những vấn đề cơ bản để nghiên cứu về cộng đồng các dân tộc Việt Nam | 5               | 3         | 0         | 10        | 18         |         |
| 2           | Văn hóa các dân tộc thuộc ngữ hệ Nam Á                              | 4               | 5         | 5         | 20        | 34         |         |
| 3           | Văn hóa các dân tộc thuộc ngữ hệ Nam Đảo                            | 3               | 4         | 5         | 15        | 27         |         |
| 4           | Văn hóa các dân tộc thuộc ngữ hệ Tày - Thái                         | 3               | 3         | 5         | 15        | 26         |         |
| <b>Tổng</b> |                                                                     | <b>15</b>       | <b>15</b> | <b>15</b> | <b>60</b> | <b>105</b> |         |

### **CÁC CHỦ ĐỀ THẢO LUẬN VÀ TIỂU LUẬN**

1. Tiến trình lịch sử của các dân tộc trong ngữ hệ Việt – Mường.
2. Đặc trưng kinh tế của các dân tộc thuộc nhóm ngôn ngữ Hmông - Dao.
3. Những điểm tương đồng và khác biệt giữa các dân tộc trong nhóm ngữ hệ Tày – Thái
4. Những đặc điểm tiêu biểu trong văn hóa vật chất của các dân tộc nhóm ngữ hệ Mon – Khmer

#### **8. Phương pháp giảng dạy:**

Giảng viên giảng dạy với sự kết hợp của một số phương pháp sau:

- Thuyết giảng
- Phát vấn
- Hỏi lại hoặc vấn đáp
- Đọc và tóm lược nội dung tài liệu
- Động não nhanh (bài tập tư duy cá nhân)
- Giao bài đọc về nhà
- Hướng dẫn tự học
- Thảo luận nhóm

**Ma trận liên kết Chuẩn đầu ra với phương pháp giảng dạy**

| Phương pháp giảng dạy | CLO1 | CLO2 | CLO3 | CLO4 | CLO5 | CLO6 | CLO7 | CLO8 | CLO9 | CLO10 | CLO11 | CLO12 |
|-----------------------|------|------|------|------|------|------|------|------|------|-------|-------|-------|
| Thuyết giảng          | X    | X    |      |      |      |      |      |      |      | X     |       |       |

| Phương pháp giảng dạy  | CLO1 | CLO2 | CLO3 | CLO4 | CLO5 | CLO6 | CLO7 | CLO8 | CLO9 | CLO10 | CLO11 | CLO12 |
|------------------------|------|------|------|------|------|------|------|------|------|-------|-------|-------|
| Thảo luận nhóm         | X    |      |      |      |      |      |      |      |      | X     |       |       |
| Bài tập tư duy cá nhân |      |      | X    |      |      |      |      |      |      | X     |       |       |
| Hướng dẫn tự học       |      |      |      | X    |      |      |      |      |      | X     | X     |       |

### 9. Phương pháp học tập

Sinh viên học tập với sự kết hợp của một số phương pháp sau:

- Thuyết trình
- Làm việc nhóm
- Tự học, tự nghiên cứu

#### Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra với phương pháp học tập

| Phương pháp học tập | CLO1 | CLO2 | CLO3 | CLO4 | CLO5 | CLO6 | CLO7 | CLO8 | CLO9 | CLO10 | CLO11 | CLO12 |
|---------------------|------|------|------|------|------|------|------|------|------|-------|-------|-------|
| Thuyết trình        | X    | X    |      |      |      |      |      |      |      | X     |       |       |
| Làm việc nhóm       | X    |      |      |      |      |      |      |      |      | X     |       |       |
| Tự học              |      |      | X    |      |      |      |      |      |      | X     |       |       |

### 10. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.
- Tham gia đầy đủ các giờ lên lớp và giờ thuyết trình (sinh viên chỉ được vắng mặt tối đa 20% thời gian lên lớp của học phần).
- Đọc tài liệu tham khảo bắt buộc và bổ trợ do giảng viên giới thiệu.
- Hoàn thành đầy đủ các bài tập cá nhân, bài tập nhóm.
- Tham gia kỳ thi kết thúc học phần.

**11. Thang điểm đánh giá:** Điểm đánh giá quá trình và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến 1 chữ số thập phân.

### 12. Phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

Sinh viên được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở hai điểm thành phần như sau:

1. *Điểm đánh giá quá trình: trọng số 40% bao gồm:*
  - a. Điểm chuyên cần: trọng số 20%
  - b. Điểm kiểm tra thường xuyên: trọng số 40%
2. *Điểm thi kết thúc học phần: trọng số 60%*

Hình thức thi: Tiểu luận

**Ma trận quan hệ giữa Chuẩn đầu ra và phương pháp kiểm tra, đánh giá**

| Hình thức đánh giá | CLO1 | CLO2 | CLO3 | CLO4 | CLO5 | CLO6 | CLO7 | CLO8 | CLO9 | CLO10 | CLO11 | CLO12 |
|--------------------|------|------|------|------|------|------|------|------|------|-------|-------|-------|
| Tiểu luận          | X    | X    | X    | X    | X    | X    | X    | X    | X    | X     | X     | X     |

**13. Tài liệu phục vụ cho học phần (các tài liệu xuất bản trong 05 năm trở lại đây và cung cấp được cho Trung tâm Học liệu nơi đặt tài liệu)**

**13.1. Tài liệu chính**

- Ngô Văn Lệ, Văn hóa các dân tộc thiểu số ở Việt Nam. NXB Giáo dục, 2016

**13.2. Tài liệu tham khảo**

- Viện dân tộc học, *Các dân tộc ít người ở Việt Nam*, NXB Khoa học Xã hội, 1980
- Ngô Đức Thịnh, *Văn hóa vùng và phân vùng văn hóa Việt Nam*. NXB Văn hóa Dân tộc, 1993.

TP.Hồ Chí Minh, ngày 2 tháng 4 năm 2025

**Hiệu trưởng**  
**Duyệt**

**Trưởng Bộ môn**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

**Giảng viên biên soạn**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Thu Thủy